

Số: 42 /2022/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2022/TLST - HNGĐ ngày 14/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 38/2022/QĐ-TA ngày 11/5/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Chị Nguyễn Thị Thanh L, HKTT: Thôn 7, xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên họp)

- Anh Cao Văn C; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan.

(Vắng mặt tại phiên họp)

. NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Thanh L và anh Cao Văn C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2019 anh Cao Văn C đi xuất khẩu tại Đài Loan, đến tháng 02/2020 chị L cũng sang Đài Loan sống cùng chồng. Quá trình chung sống tại Đài Loan vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến tháng 3/2021 chị L về lại Việt Nam để sinh con, anh C vẫn tiếp tục sống tại Đài Loan. Từ đó đến nay vợ chồng sống cách xa nhau nên mâu thuẫn càng nhiều hơn, nguyên nhân là do hai bên có sự khác biệt về suy nghĩ, quan điểm sống. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao Gia H, sinh ngày 15/5/2021. Hiện cháu đang sống cùng chị Nguyễn Thị Thanh L. Tại nội dung đơn khởi kiện chị L trình bày khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ, quá trình Tòa án giải quyết vụ việc chị đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là 2.000.000đ/tháng như đề nghị của anh Cao Văn C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án anh Cao Văn C đã gọi điện thoại bằng hình ảnh qua ứng dụng messenger với sự chứng kiến của gia đình và chính quyền địa phương trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L. Anh Cao Văn C trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị Thanh L đã trình bày. Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L vào ngày 16/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, sau đó vợ anh cũng sang lao động tại Đài Loan, nhưng giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau khi, chị Thanh L về Việt Nam để sinh con, tình cảm vợ chồng vẫn tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau. Hiện tại, anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên chị Thanh L làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao Gia H, sinh ngày 15/5/2021. Hiện cháu đang sống cùng chị Thanh L, khi ly hôn anh cũng nhất trí giao con chung cho chị Thanh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh trình bày thêm hiện tại anh đang lao động tự do tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể cung cấp cho Tòa án, đồng thời do điều kiện công việc cũng như dịch bệnh phức tạp nên anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh, anh đồng ý việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân ở Việt Nam là bố đẻ ông Cao Văn Q; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình thụ lý và giải quyết việc Hôn nhân gia đình các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ theo quy định.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 149, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm

phán TAND tối cao, Công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Cao Văn C; về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Thanh L: Giao con chung Cao Gia H, sinh ngày 15/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Cao Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Thanh L mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Cao Văn C hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 4745/QLXNC-P5 ngày 09/3/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Cao Văn C, sinh ngày 06/3/1989, CMTND số 183757571 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 06/6/2011, Hộ khẩu thường trú: M, C, Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 11 lần, xuất cảnh gần đây nhất vào ngày 01/02/2020 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Cao Văn C thống nhất toàn bộ nội dung chị Nguyễn Thị Thanh L đã trình bày. Do điều kiện công việc cũng như dịch bệnh phức tạp, anh không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân vắng mặt anh, anh ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bố đẻ là ông Cao Văn Q; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Cao Văn C theo thủ tục chung.

[1.3] Chị Nguyễn Thị Thanh L có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án ban hành thông báo số 11/TB – TA ngày 23/4/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.4] Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.5] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai

chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Cao Văn C đã kết hôn với nhau vào ngày 16/9/2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng có sự khác biệt nhau về suy nghĩ và lối sống, vợ chồng lại sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, chị L và anh C đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị L và anh C không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Cao Văn C đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Cao Gia H, sinh ngày 15/5/2021. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh Cao Văn C cũng nhất trí giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ và chị L nhất trí mức cấp dưỡng này. Xét thấy, cháu Cao Gia H hiện đang còn nhỏ mới chỉ một tuổi, việc cháu sống cùng mẹ là hoàn toàn phù hợp, do đó cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa vợ chồng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng,

không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều: 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Cao Văn C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Thanh L: Giao con chung Cao Gia H, sinh ngày 15/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Cao Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh L mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung Cao Gia H đủ 18 tuổi. Anh Cao Văn C có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thanh L (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000154 ngày 13/4/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Chị Nguyễn Thị Thanh L chấp nhận nộp tiếp số tiền án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trịnh Thị Thiện

